

Số: 33/2019/QĐST-KDTM

Thủ Đức, ngày 24 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 25Bis G, phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1985.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2019).

Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: Số 103/7/37 đường số N, phường F, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn T, Chức vụ: giám đốc – là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty B đồng ý trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.412.655.595 đồng, lãi trong hạn là 83.769.403 đồng và lãi quá hạn là 18.692.366 đồng, tổng cộng là 1.515.117.364 đồng tạm tính đến ngày 24/7/2019 trong thời hạn 15 ngày, hạn chót thanh toán là ngày 01/8/2019.

Công ty B phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng

tín dụng:

1. Hợp đồng tín dụng số 16438/17MN/HĐTD ngày 07/11/2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16438/17MN/HĐTD/ĐNGN-KUNN/PN-01 ngày 08/11/2017.

2. Hợp đồng tín dụng số 8423/16/HĐTDTDH-DN /140 ngày 16/11/2016; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8423/16/HĐTDTDH-DN/140/ĐNGN-KUNN/DN/01 ngày 18/11/2016.

3. Hợp đồng tín dụng số 11336/17/HĐTDTDH-PN/140 ngày 07/8/2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 11336/17/HĐTDTDH-PN/140/GĐNGN-KUNN/PN-01 ngày 08/8/2017.

4. Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 1551/17/HĐTDTDH-DN/140 ngày 05/01/2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1551/17/HĐTDTDH-DN/140_ĐBGN-KUNN/01.

5. Hợp đồng tín dụng số 7190/17/HĐTDTDH-PN/140 ngày 19/05/2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7190/17/HĐTDTDH-PN/140/ĐBGN-KUNN/PN/01 ngày 09/5/2017.

6. Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 2090/17/HĐTDTDH-DN/140 ngày 19/01/2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2090/17/HĐTDTDH-DN/140/ĐNGN-KUNN/DN/01 ngày 20/01/2017.

Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại tất cả bản chính giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô số 317859 cấp ngày 31/10/2017, giấy chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 018082 cấp ngày 09/11/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 220856 cấp ngày 11/11/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 292749 cấp ngày 04/8/2017, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 239561 cấp ngày 31/12/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273477 cấp ngày 17/5/2017, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 237594 cấp ngày 16/01/2017 do Phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh cấp, đứng tên Công ty B và xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền ngay sau khi Công ty B đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Quá thời hạn mà Công ty B không thanh toán đúng hạn, thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm các xe theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 317859 cấp ngày 31/10/2017, giấy chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 018082 cấp ngày 09/11/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 220856 cấp ngày 11/11/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 292749 cấp ngày 04/8/2017, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 239561 cấp ngày 31/12/2016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 273477 cấp ngày 17/5/2017, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 237594 cấp ngày 16/01/2017 do Phòng cảnh sát giao thông Công an TP. Hồ Chí Minh, đứng tên Công ty B để thu hồi toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho khoản vay của Công ty B mà các tài sản này đang bảo đảm.

Trường hợp giá trị phát mại nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty B đối với Ngân hàng A thì Công ty B có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty B chưa thanh toán thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình

trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 28.726.760đ (hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) Công ty B phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.157.535 đồng theo biên lai thu số 0003240 ngày 21/6/2019 do Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo